

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2-BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2025/HNGĐ-ST

Ngày 26/9/2025

V/v "Thay đổi người trực tiếp nuôi con
sau ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2-BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sự

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Trường

Ông Nguyễn Xuân Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Quyền- Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2-Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện VKSND Khu vực 2-Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị T - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2-Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2025/TLST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2025 về việc tranh chấp "Về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn ", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28/8/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2025/QĐST-HNGĐ ngày 17/9/2025 giữa các đương sự;

** Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1989 (vắng mặt)*

Nơi ĐKKH: thôn Chúng, xã Đông Lỗ, huyện Hòa Hòa, tỉnh Bắc Giang

(Nay là thôn Chúng, xã Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh)

Nơi ở: thôn Quang Trung, xã Cẩm Duệ, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

(Nay là thôn Quang Trung, xã Cẩm Duệ, tỉnh Hà Tĩnh)

**Người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị T1:*

-Bà Võ Thị An B, sinh năm 1982 (có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 1, đường H, phường N (nay là phường B), tỉnh Bắc Ninh.

-Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990 (có mặt)

Nơi ở: thôn Quang Trung, xã Cẩm Duệ, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

(Nay là thôn Quang Trung, xã Cẩm Duệ, tỉnh Hà Tĩnh)

** Bị đơn: Anh Trần Viết C, sinh năm 1985 (có mặt)*

Nơi cư trú: thôn Chúng, xã Đông Lỗ, huyện Hòa Hòa, tỉnh Bắc Giang

(Nay là thôn Chúng, xã Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T1 trình bày:

Căn cứ Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải đối thoại tại Tòa án số 04/2024/QĐST-HNGĐ ngày 30/01/2024 và Trích lục Quyết định dân sự số 76/2024/TLTA của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa ngày 14/3/2024 thì Tòa án đã quyết định giao con chung: cháu Trần Phương V, sinh ngày 07/02/2011 cho tôi (Nguyễn Thị T1) trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu Trần Phúc L được giao cho bố (Trần Viết C) trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành có hiệu lực pháp luật thì cháu Trần Phương V do tôi trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Trần Phúc L do anh Trần Viết C trực tiếp nuôi dưỡng.

Tuy nhiên, kể từ khi được giao ở với bố (Trần Viết C) đến nay, cháu L không nhận được sự quan tâm, chăm sóc đủ ở mức bình thường của bố (Trần Viết C). Anh C là chủ quán Karaoke Cường T2 tại địa chỉ: thôn C, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang (nay là thôn C, xã H, tỉnh Bắc Ninh) do phải thường xuyên quản lý, điều hành quán đến khoảng 2-3h đêm nên không có thời gian quan tâm, chăm sóc con. Hơn nữa, anh C có tiền sử bị bệnh động kinh nên thỉnh thoảng anh C phát bệnh, không kiểm soát được bản thân, có những hành vi ứng xử làm ảnh hưởng đến cuộc sống của những người xung quanh trong đó có cháu L.

Cháu L từ ngày được giao cho anh C đã không được anh C nuôi dạy để đảm bảo sự phát triển bình thường về tâm sinh lý, sức khỏe, học tập. Hơn nữa, theo phán quyết của Tòa án, cháu Trần Phúc L được giao cho anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nhưng thực tế cháu L lại chỉ được ông bà nội (ông L1, bà L2) chăm sóc. Do ông bà nội của cháu lớn tuổi nên hàng ngày, cháu L phải tự đi bộ đi học, tự lo vấn đề ăn uống, sinh hoạt cá nhân. Đặc biệt, cháu L thường tâm sự với chị: vào các buổi tối do phải tự trông nom quán hát nên anh C đã bỏ mặc cháu L một mình trong phòng, tự học, tự xem ti vi và tự ngủ quên. Từ khi anh chị ly hôn, chị về quê ở Hà Tĩnh cháu L đã luôn luôn phải sống một mình như vậy. Cháu rất buồn, rất tủi thân. Cháu sống lầm lũi và xa cách với mọi người trong gia đình cũng như họ hàng. Tinh thần và sức khỏe của cháu không được đảm bảo, việc học hành không có người quan tâm, kèm cặp nên bị sa sút.

Bản thân chị mỗi lần về quê thăm cháu L thì anh C không cho chị thăm con, mỗi lần thăm con chị đều ra trường mới gặp được cháu được vài phút, chị cũng không được đón cháu L đi chơi.

Vì vậy, cháu L đã có nguyện vọng tha thiết được tiếp tục ở cùng với chị để được nhận chăm sóc từ mẹ và tình cảm của chị gái để cháu có người bầu bạn, chia sẻ.

Về điều kiện của chị hiện nay: Chị có chỗ ở ổn định, có công việc, thu nhập ổn

định và làm thêm (bán hàng online) với mức thu nhập trung bình 20.000.000 đồng/tháng, nên chị có đủ điều kiện để chăm lo cho con trong điều kiện phát triển bình thường nếu được giao nuôi con chung. Bản thân cháu Trần Phương V (chị gái của cháu L) từ ngày ở với chị được chăm lo chu đáo và phát triển tốt cả về thể chất, tâm sinh lý, có kết quả học tập tốt.

Vì những lý do trên, chị yêu cầu khởi kiện thay đổi quyền trực tiếp nuôi con, đề nghị Tòa án giao cháu Trần Phúc L, sinh ngày 09/01/2017 cho chị trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo các điều kiện tốt hơn cho cháu trong cuộc sống, sinh hoạt, học tập khi được ở với mẹ.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không đề nghị Tòa án buộc anh Trần Viết C phải cấp dưỡng nuôi cháu L.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền anh Nguyễn Văn H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi cháu Trần Phúc L đối với anh Trần Viết C, anh trình bày hiện nay chị T2 đang trực tiếp nuôi 02 con là cháu Trần Phương V, sinh ngày 07/02/2011 và cháu Nguyễn Phúc V1, sinh năm 2025, ngày tháng thì anh không rõ, hiện nay được khoảng 07 tháng tuổi, anh xác định chị T2 có nhà ở ổn định và có thu nhập ổn định.

* Bị đơn anh Trần Viết C trình bày:

Căn cứ Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải đối thoại tại Tòa án số 04/2024/QĐST-HNGĐ ngày 30/01/2024 thì Tòa án đã quyết định giao con chung: cháu Trần Phương V, sinh ngày 07/02/2011 cho chị Nguyễn Thị T1 trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu Trần Phúc L được giao cho anh trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn hai vợ chồng lại quay lại nhưng không đăng ký lại và có thêm 01 cháu trai nữa tên là Nguyễn Thiện N, sinh năm 2025, khoảng được 6 tháng, còn ngày tháng cụ thể anh không rõ vì chị T1 sinh con không thông báo cho anh biết, khi ở với nhau thì chị T1 có bầu được 7 tháng thì lại về nhà bố mẹ đẻ ở Hà Tĩnh sinh sống. Hiện nay chị T1 đang nuôi cả 02 con chung của anh và chị T1. Khi chị T1 sinh cháu thứ 3 ở Hà Tĩnh thì anh có đến nhà thăm thì chị T1 và gia đình không cho anh gặp con thứ 3.

Hiện nay, anh đang nuôi cháu Trần Phúc L, sinh ngày 09/01/2017, cháu L năm nay lên lớp 3 Trường tiểu học Đ1, xã H, tỉnh Bắc Ninh. Việc học của cháu đều tốt, cháu được học sinh giỏi, sức khỏe tốt.

Hiện nay anh làm công việc kinh doanh karaoke tại nhà, thời gian không cố định, việc đưa đón con chung và chăm sóc là mẹ anh, còn tối thì ngủ với anh. Bản thân anh năm 2008 bị cảm, thì đến năm 2014 mới phát hiện bị co giật và hiện nay thì

anh vẫn đang điều trị ngoại trú của bệnh viện B1 từ năm 2014 cho đến nay, hiện nay sức khỏe anh bình thường.

Nay chị T1 có đơn khởi kiện “*Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*” đối với cháu Trần Phúc L, sinh ngày 09/01/2017, không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con chung thì anh không đồng ý vì lý do cháu Trần Phúc L, sinh ngày 09/01/2017 hiện nay anh vẫn đang nuôi phát triển tốt, sức khỏe cháu L và việc học của cháu L vẫn phát triển tốt, bản thân chị T1 hiện đang nuôi 2 con chung.

Tại phiên tòa anh C có mặt và giữ nguyên ý kiến của mình. Anh trình bày công việc của anh là quản lý quán hát karaoke tại nhà và kinh doanh từ khi anh và chị T1 còn chung sống, còn anh thuê nhân viên phục vụ, thu nhập hàng tháng từ 50 triệu đồng đến 70 triệu đồng/ tháng. Anh xác định đủ điều kiện về thời gian và kinh tế để nuôi dưỡng cháu Trần Phúc L.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T1 về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; Tiếp tục giao con chung là cháu Trần Phúc L, sinh ngày 09/01/2017 cho anh Trần Viết C nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con, các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: chị Nguyễn Thị T1 phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Ngày 25 tháng 7 năm 2025, Tòa án nhân dân Khu vực 2 -Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của chị Nguyễn Thị T1 đối với anh Trần Viết C có nơi cư trú tại thôn Đ, xã H, tỉnh Bắc Ninh là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T1 và người đại diện theo ủy quyền của chị T1 bà Võ Thị An B vắng mặt và có đơn xin vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt chị T1 và bà B là có căn cứ.

[3] Đối với yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh Hội Đ xét xử thấy:

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải đối thoại tại Tòa án số 04/2024/QĐST-HNGĐ ngày 30/01/2024 thì Tòa án đã quyết định giao con chung: cháu Trần Phương V, sinh ngày 07/02/2011 cho chị Nguyễn Thị T1 trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu Trần Phúc L được giao cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 2-Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh) giải quyết ly hôn và giao con cho chị T1 nuôi cháu Trần Phương V, sinh ngày 07/02/2011, giao cháu Trần Phúc L, sinh ngày 09/01/2017 cho anh C trực tiếp nuôi. Chị T1 trình bày sau khi giao cháu L cho anh C trực tiếp nuôi thì cháu không được anh C chăm sóc mà chủ yếu do ông bà nội chăm sóc trực tiếp, anh C gây không tạo điều kiện cho chị thăm nom con, để đảm bảo vệ tinh thần và nguyện vọng của cháu L, nên chị có đơn thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, chị xin được nuôi cháu L và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Anh C không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị T1. Anh trình bày, sau khi ly hôn hai vợ chồng lại quay lại nhưng không đăng ký lại và có thêm 01 cháu trai nữa tên là Nguyễn Thiện N, sinh năm 2025, khoảng được 6 tháng. Hiện nay, chị T1 đang nuôi cả 02 con chung của anh và chị T1. Việc anh nuôi cháu Trần Phúc L, sinh ngày 09/01/2017.

Hội đồng xét xử thấy: Chị T1 và anh C đều có thu nhập ổn định và có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung. Qua xác minh tại địa phương và cô giáo trực tiếp dạy cháu L, thì hiện tại cháu L tinh thần và học tập vẫn tốt, bản thân anh C ở địa phương chấp hành tốt đường lối chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước, không có vi phạm gì. Bản thân anh C làm công việc quản lý ở nhà, không phải đi làm xa, vẫn có thời gian chăm sóc cháu L và đủ điều kiện nuôi con theo quyết định của Tòa án, còn chị T1 hiện nay đang trực tiếp nuôi 02 con, trong đó có 01 con đang dưới 36 tháng tuổi, rất cần sự quan tâm và thời gian chăm sóc của người mẹ. Mặc dù nguyện vọng của cháu L muốn ở với mẹ. Theo quy định khoản 3 của Điều 84 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “*Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phải xem xét nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên*”, nhưng không phải là yếu tố quyết định duy nhất. Trên thực tế anh C vẫn đang nuôi dưỡng tốt cháu L, sức khỏe phát triển tốt và việc học vẫn đảm bảo tốt. Xét thấy, việc giao cháu Trần Phúc L cho chị T1 hiện tại là không hợp lý do hiện nay chị T1 đang nuôi cả 02 con chung là cháu V và cháu N ở Hà Tĩnh. Vậy căn cứ Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T1 về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Tiếp tục giao con chung là cháu Trần Phúc L, sinh ngày 09/01/2017 cho anh Trần Viết C nuôi dưỡng.

[4]Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của chị Nguyễn Thị T1 không được chấp nhận, nên chị Nguyễn Thị T1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5]Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 81, Điều 82, Điều 83; khoản 1, khoản 2 Điều 84 - Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Điều 5 - Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025, của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Xử:

-Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T1 về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; Tiếp tục giao con chung là cháu Trần Phúc L, sinh ngày 09/01/2017 cho anh Trần Viết C nuôi dưỡng.

-Về cấp dưỡng nuôi con, các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

-Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T1 phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002987 ngày 25/7/2025. Xác nhận chị Nguyễn Thị T1 đã nộp đủ.

-Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt (hoặc niêm yết) bản án.

- Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND Khu vực 2-Bắc Ninh;
- Phòng THADS khu vực 2-Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị SỰ

